

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở PHÚ YÊN

TẠ THỊ BẢY

Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên

1. Tổ chức triển khai và kết quả.

Sau tổng kết 5 năm thực hiện cải cách hành chính (CCHC), ngày 07-8-2002, UBND tỉnh Phú Yên đã ban hành Văn bản số 778/KH-CCHC về Kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Yên đến năm 2010 trên cơ sở thực hiện *Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010* đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh đã tổ chức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức (CB,CC), đảng viên học tập, quán triệt, triển khai công tác CCHC trong tất cả các cơ quan, ban, ngành toàn tỉnh và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về lĩnh vực này. Nhờ tích cực triển khai và làm tốt công tác tổ chức, công tác CCHC ở tỉnh Phú Yên trong thời gian qua đã thu được một số kết quả sau:

a. Về cải cách thể chế.

UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Phú Yên. Qua triển khai, Ban Chỉ đạo đã đề nghị các cấp có thẩm quyền huỷ 196 văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác đã hết hiệu lực thi hành hoặc không còn phù hợp (gồm 106 quyết định, 60 chỉ thị, 30 thông báo và công văn); sửa đổi, bổ sung 43 văn bản (gồm 30 quyết định và 13 chỉ thị) có nội dung mâu thuẫn,

chông chéo hoặc chưa đúng thể thức ban hành văn bản. Để đưa công tác xây dựng và ban hành văn bản đi vào nề nếp, đúng quy định, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tư pháp thẩm định tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản do các sở, ngành soạn thảo trước khi trình UBND tỉnh kí, ban hành. Vì vậy, hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh ngày càng phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, đảm bảo nguyên tắc, góp phần hoàn thiện một bước thể chế hành chính ở địa phương.

Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngày càng được chú trọng, duy trì thường xuyên ở cả 3 cấp. Lãnh đạo UBND tỉnh có lịch định kỳ tiếp công dân hàng tháng. Qua công tác tiếp dân, về cơ bản, UBND tỉnh đã giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, các vụ việc tồn đọng kéo dài.

UBND tỉnh đã ban hành quy chế về mối quan hệ và lễ lối làm việc giữa UBND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân các cấp, quy định 6 tháng họp một lần để thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết kịp thời các vấn đề dân sinh, dân chủ và các vướng mắc trong nhân dân. Nhờ đó, nhân dân đã phát huy tốt quyền làm chủ, tích cực tham gia cùng chính quyền giải quyết các công việc trên địa bàn. Điển

hình là nhân dân đã giới thiệu và bầu trực tiếp 143/594 trưởng thôn, buôn, khu phố.

Về cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa”, đến nay, đã có 24/27 sở, ban, ngành; 9/9 huyện, thành phố và 85/106 xã, phường, thị trấn đã triển khai thực hiện đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa”. Số cơ quan, ban, ngành và địa phương còn lại đang xây dựng đề án trình UBND các cấp phê duyệt thực hiện trong năm 2005. Tại các điểm giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa” đã niêm yết rõ ràng các thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết và lệ phí, giúp cho tổ chức và công dân hiểu rõ các thủ tục, hồ sơ cần phải làm, mức lệ phí... qua đó giúp cho họ giám sát được các cơ quan và công chức nhà nước khi thực thi công vụ. Qua thực hiện cơ chế “Một cửa”, các cấp, các ngành trong tỉnh bước đầu đã đổi mới cách thức, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, tạo chuyển biến tích cực trong quan hệ giữa các cơ quan hành chính với tổ chức và công dân, giảm phiền hà, chi phí, thời gian đi lại cho tổ chức và công dân, được dư luận đồng tình, ủng hộ.

b. Về cải cách tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý.

Thực hiện Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27-3-2001 của Chính phủ, tỉnh đã tiến hành sắp xếp lại 10-11 phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thị xã, đã giảm được 31 phòng, ban. Sau khi Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29-9-2004 của Chính phủ ban hành, tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố xây dựng đề án 11-13 phòng, ban và tương đương; trong đó 1 huyện có 11 phòng; 7 huyện

có 12 phòng; thành phố Tuy Hoà có 13 phòng. UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh phê chuẩn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh gồm 23 đơn vị theo Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29-9-2004 của Chính phủ.

Thực hiện các quyết định của Chính phủ về tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, tỉnh đã sắp xếp công tác, giải quyết chế độ cho 616 người; trong đó: 88 người nghỉ hưu trước tuổi, 58 người nghỉ thôi việc một lần, 445 người chuyển sang hợp đồng ngoài quỹ lương, 14 người trong diện tự trang trải quỹ lương, 4 người chuyển công tác khác, 7 người nghỉ theo quy định Nghị định số 96/1998/NĐ-CP của Chính phủ.

Để tạo cơ sở pháp lý, tăng cường quyền tự chủ cho các cơ quan, ban, ngành và chính quyền các cấp, tỉnh đã tiến hành phân cấp quản lý trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng. UBND tỉnh đã ra Quyết định số 1617/2005/QĐ-UB ngày 22-7-2005 về việc ban hành quy định quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án do tỉnh quản lý thay thế Quyết định số 2385/2003/QĐ-UB ngày 05-9-2003 và các quyết định, thông báo của UBND tỉnh đã ban hành về quản lý đầu tư xây dựng không còn phù hợp; phân cấp cho UBND cấp huyện phê duyệt dự án đầu tư cấp huyện và dự án cấp xã có tổng mức đầu tư không lớn hơn 5 tỉ đồng; UBND thành phố Tuy Hoà được uỷ quyền phê duyệt dự án có tổng mức đầu tư không lớn hơn 7 tỉ đồng; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt các dự án cấp tỉnh có tổng mức đầu tư không lớn hơn 3 tỉ đồng đối với các công trình giao thông, thuỷ lợi và không lớn hơn 1

tử đồng đối với các công trình khác.

Về thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, việc phân cấp quản lý như sau: UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức; giao đất đối với các cơ sở tôn giáo; giao đất, cho thuê đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài. UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân; giao đất đối với cộng đồng dân cư. UBND cấp xã cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã.

c. Về đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC.

Việc quản lý, tuyển dụng CB,CC trong tỉnh được đổi mới, bảo đảm đúng quy định của *Pháp lệnh Cán bộ, công chức* như tuyển dụng, thi tuyển, đánh giá, bổ nhiệm, khen thưởng, kỉ luật... Đã tổ chức 10 kì thi tuyển công chức nhà nước và đã quyết định tuyển dụng 1.941 CB,CC làm việc tại các cơ quan, đơn vị; cử 101 CB,CC tham dự các kì thi nâng ngạch do bộ, ngành trung ương tổ chức.

Nhằm từng bước chuẩn hoá đội ngũ CB,CC và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kĩ năng hành chính cho cán bộ chính quyền cơ sở, tỉnh đã xét duyệt đưa đi đào tạo, bồi dưỡng (ĐT,BD) trình độ trên đại học cho 204 CB,CC, trong đó có 6 CB,CC đi học ở nước ngoài; liên kết với Trường Đại học Nông - Lâm TP. Hồ Chí Minh mở 1 lớp đại học nông nghiệp cho 66 người và nhiều lớp trung cấp cho 478 cán bộ chức

danh xã, phường, thị trấn. Song song với ĐT, BD nâng cao trình độ chuyên môn, tỉnh đã tổ chức ĐT,BD nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức QLNN cho đội ngũ CB,CC trong tỉnh. Cụ thể, đã tổ chức 17 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên cho 807 CB,CC; 20 lớp cho 1.614 cán bộ chính quyền cơ sở; 35 lớp cho 3.336 cán bộ thôn, buôn, khu phố. Đồng thời, đã xét cử tuyển hệ đại học cho 52 con em đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d. Cải cách tài chính công.

Thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, sau khi các cơ quan hành chính sự nghiệp xây dựng đề án khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, Sở Tài chính phối hợp với các ngành chức năng tiến hành thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt. Đến nay, toàn tỉnh đã có 17/27 sở, ban, ngành thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính từ ngày 01-01-2005.

Đối với đơn vị sự nghiệp có thu, Sở Tài chính đã phối hợp với các ngành chức năng và Sở chủ quản tiến hành thẩm định đề án thực hiện quyền tự chủ tài chính trình UBND tỉnh quyết định. Đến nay, đã có 16 đơn vị sự nghiệp có thu được tỉnh giao quyền tự chủ tài chính.

Để đạt được những kết quả trên là do có sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã ban hành chương trình, đề án CCHC, chỉ đạo triển khai thực hiện có kiểm tra, giám sát; sắp xếp tổ chức bộ máy kịp thời, phân cấp mạnh mẽ cho địa phương, đồng thời, có quy định rõ các mối quan hệ phối hợp; về triển khai và thực hiện CCHC có chọn các khâu và nội dung trọng điểm,

xây dựng được lộ trình và bước đi cụ thể trong kế hoạch thực hiện, chọn một số đơn vị làm thí điểm để rút kinh nghiệm áp dụng trên diện rộng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác CCHC ở tỉnh vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Một số ít đơn vị, cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức sâu sắc ý nghĩa của CCHC nên trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án CCHC có phần chững lại, thực hiện không nghiêm túc, ngại khó, ngại va chạm, thực hiện còn mang tính đối phó.

- Thái độ của CB,CC trong khi giải quyết công việc cho các tổ chức và cá nhân mặc dù có tiến bộ nhiều nhưng còn một bộ phận quan liêu, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc còn theo nếp cũ; tình trạng hội họp còn nhiều.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa được quy định chặt chẽ, nên khi giải quyết công việc cho tổ chức và công dân không được đồng bộ và kịp thời, chậm tham mưu để trình UBND tỉnh có các giải pháp trong triển khai thực hiện.

- Thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho các cơ quan quản lý nhà nước và giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu chậm theo quy định của trung ương và của tỉnh.

- Chế độ thông tin, báo cáo ở một số đơn vị chưa được kịp thời.

2. Một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới.

Trên cơ sở những kết quả CCHC đã đạt được trong thời gian qua, để đẩy mạnh công cuộc CCHC ở tỉnh Phú Yên trong thời gian tới, cần thực hiện tốt một

số giải pháp sau:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng, HĐND và UBND các cấp cần tăng cường công tác chỉ đạo triển khai CCHC từ tỉnh đến cơ sở một cách đồng bộ, nhất là nâng cao vai trò người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Thứ hai, thực hiện CCHC đồng bộ ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở. Trước hết, tập trung làm lành mạnh ở cấp tỉnh, tạo tiền đề động viên, thúc đẩy CCHC ở cấp huyện, cấp xã. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính trong việc tổ chức, thực hiện chương trình CCHC trong phạm vi mình phụ trách, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong toàn bộ hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

Thứ ba, bảo đảm đủ kinh phí để triển khai thực hiện chương trình CCHC của tỉnh từ nay đến năm 2010.

Thứ tư, huy động và bố trí đủ cán bộ có năng lực cho việc chỉ đạo, trước hết cần kiện toàn lại Ban Chỉ đạo CCHC của các cấp, bố trí một số chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh có đủ khả năng tham mưu, tổng hợp, đánh giá và nắm bắt chương trình CCHC của địa phương cho Ban chỉ đạo điều hành theo từng giai đoạn.

Thứ năm, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các chủ trương về CCHC nhà nước, làm cho CB,CC, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng và có trách nhiệm tham gia tích cực vào quá trình cải cách bộ máy nhà nước và công cuộc CCHC. Tạo các điều kiện thuận lợi để nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính □